

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Máy và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Công Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Tùng L, sinh 28/01/1995; tại: huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: TK1, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn H, sinh 1963 và bà Hoàng Thị M, sinh 1966; có vợ Hà Diệu L, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021 bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng:

Tòng Văn H, sinh 1997; Nơi cư trú: Bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Hoàng Văn K, sinh 1992; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/12/2021 Tòng Văn H đến bàn bán xổ số của Đỗ Tùng L ở Tiểu khu N, thị trấn I, huyện M; H đặt vấn đề mua số lô trái phép, L đồng ý, H đọc số, L dùng bút ghi vào mặt sau tờ in kết quả xổ số kiến

thiết Miền Bắc và một mảnh giấy (cáp lô): Lô 86, 88, 95, 84 mỗi số 50 điểm; Lô xiên ba 10, 27, 41, H nhận cáp lô và trả tiền mua số lô cho L là 4.700.000VNĐ; cùng lúc Hoàng Văn K đến bảo L ghi số lô, K đọc, L dùng bút ghi tiếp vào mặt sau tờ in kết quả xổ số đã ghi cho H: Lô 23, 32, 14, 41 mỗi số 10 điểm, K trả tiền mua số lô cho L là 920.000VNĐ, L cất tiền thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ với L số tiền 5.620.000VNĐ, 01 tờ in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mặt sau có ghi các số tự nhiên, 01 bút bi, 01 hộp đóng dấu ngày tháng năm, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53; thu giữ với Tòng Văn H 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi các số tự nhiên.

Trong quá trình điều tra L khai: khoảng tháng 09/2021 L bắt đầu đánh bạc bằng hình thức ghi số lô (lấy kết quả giải số xổ kiến thiết miền bắc hàng ngày làm hình thức chơi, cụ thể: lô là lấy 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ trúng thưởng 01 điểm (23.000VNĐ) = 80.000VNĐ) nhưng không nhớ là đã bán cho ai bao nhiêu tiền, khi thanh toán tiền thắng thua L sẽ thanh toán trực tiếp. Chiếc điện thoại di động là tài sản của L, không sử dụng vào việc đánh bạc, 01 hộp đóng dấu ngày tháng năm là vật dụng để bán xổ số lô tô nhà nước.

Ngày 28/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thực hiện mở niêm phong vật chứng tiến hành kiểm kê mệnh giá, số seri (ký hiệu) số tiền 5.620.000VNĐ; toàn bộ số tiền gửi giám định.

Ngày 10/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 207, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Đối với Tòng Văn H và Hoàng Văn K mua số lô, qua xác minh chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, quyết định chuyển vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sơn La để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ML ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Đỗ Tùng L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Tùng L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tùng L từ 07 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 24 tháng; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.620.000VNĐ; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi; trả lại: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 và 01 hộp đóng dấu ngày

tháng năm cho Đỗ Tùng L; lưu giữ, bảo quản 01 tờ in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi các số tự nhiên; áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/12/2021 Tòng Văn H và Hoàng Văn K đến bàn bán xổ số của Đỗ Tùng L ở Tiểu khu N, thị trấn I, huyện M; tại đây H, K và L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô (được, thua bằng tiền), H đọc số, L dùng bút ghi vào mặt sau tờ in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc và một mảnh giấy: Lô 86, 88, 95, 84 mỗi số 50 điểm; Lô xiên ba 10, 27, 41, H nhận cáp lô và trả tiền mua số lô cho L là 4.700.000VNĐ; K đọc, L dùng bút ghi tiếp vào mặt sau tờ in kết quả xổ số đã ghi cho H: Lô 23, 32, 14, 41 mỗi số 10 điểm, K trả tiền mua số lô cho L là 920.000VNĐ, L cất tiền thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 20 phút, trước giờ mở thưởng của giải xổ số kiến thiết miền Bắc nên tổng cộng số tiền L đánh bạc trái phép là 5.620.000VNĐ. Như vậy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với số tiền là 5.620.000VNĐ là xâm phạm trật tự công cộng, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Tùng L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào đánh bạc trái phép

dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, tác hại của việc đánh bạc trái phép nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì thích hưởng thụ từ việc làm bất chính, mong chờ vào sự may rủi, đổ đen bị cáo chưa tu chí làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình mà cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, chơi được, thua bằng tiền nhằm tư lợi, sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm quyền tổ chức đánh bạc của Nhà nước; tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của gia đình bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình, những loại tội phạm khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai được đánh bạc trái phép từ tháng 9/2021 nhưng không xác định được tên, địa chỉ người chơi, số tiền và không có tài liệu chứng minh khác nên không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (từ trước tới nay chưa phạm tội lần nào, mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù), thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự hối cải, dằn vặt lương tâm, mong muốn cải tạo mình thành người tốt); bị cáo là cháu của người có công (ông ngoại của bị cáo là Liệt sỹ). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo lao động tự do thu nhập thấp, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không có căn cứ cho thấy bị cáo trốn hoặc tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo được tại ngoại.

[9] Đối với Tòng Văn H và Hoàng Văn K mua số lô bị bắt quả tang, qua xác minh chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Vật chứng của vụ án:

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng số tiền 5.620.000VNĐ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, 01 hộp đóng dấu ngày tháng năm là tài sản, vật dụng của L, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 tờ in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thu giữ với L và 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu giữ với Tòng Văn H là những tài liệu chứng minh tội phạm tiếp tục được lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 bút bi là vật dụng bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: không có tài liệu xác định bị cáo là đối tượng được giảm, miễn nộp tiền án phí nên buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tùng L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tùng L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 21/4/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Tùng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 105; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.620.000VNĐ (Năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) của Đỗ Tùng L.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bút bi của Đỗ Tùng L.

Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 và 01 hộp đóng dấu ngày tháng năm cho Đỗ Tùng L.

Tiếp tục lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án tại Tòa án: 01 tờ in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thu giữ với Đỗ Tùng L và 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu giữ với Tòng Văn H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc Đỗ Tùng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CAh.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà